

BẢNG ĐIỂM TỔNG KẾT MÔN HỌC/MÔ ĐUN

Lớp: **TBV22B1** Năm học: **22-23**
Mã môn học/ Mô đun: **MH02072** Học kỳ: **02**
Tên môn học/ Mô đun: **Giáo dục Chính trị**
Số tín chỉ: **2**

STT	MSHS	Họ tên	Ngày sinh	Hệ số 1		Hệ số 2		ThiL1	ThiL2	ĐMH/ MD
1	2256201161340	Trần Thanh Danh	29/11/2005		9	9.6		9.0		9.2
2	2256201161343	Chau Sóc Ron	05/01/2004		7.5	8.8		9.3		8.9
3	2256201161344	Phan Thành Long	09/12/2007		0	0.0		0.0	0.0	0.0
4	2256201161345	Trần Nhựt Trường	12/07/2004		9	9.2		9.3		9.2
5	2256201161346	Phan Thị Kim Tiền	06/05/2006		0	0.0		0.0	0.0	0.0
6	2256201161390	Trần Trung Cường	05/10/2007		7	8.8		0.0		3.3
7	2256201161391	Nguyễn Thái Dương	28/04/2004		7.5	8.0		8.5		8.2
8	2256201161393	Đặng Thành Hiếu	20/08/2007		7.5	8.8		8.8		8.6
9	2256201161394	Huỳnh Trung Huy	26/05/2007		9.5	8.4		8.0		8.3
10	2256201161395	Nguyễn Văn Huy	11/03/2007		7.5	8.8		9.3		8.9
11	2256201161396	Đoàn Chấn Khang	20/07/2007		5	8.8		8.3		8.0
12	2256201161397	Nguyễn Thanh Ngọc	02/03/2000		8	9.2		8.8		8.8
13	2256201161398	Trần Thị Yến Ngọc	11/05/2007		7.5	9.6		9.0		9.0
14	2256201161400	Võ Thanh Phong	12/03/1999		5.5	8.0		8.3		7.8
15	2256201161401	Chau Rich	29/12/2004		7	9.2		8.0		8.2
16	2256201161403	Trần Minh Tính	20/07/2005		8.5	9.2		8.3		8.6
17	2256201161404	Nguyễn Phước Toàn	19/10/2003		7	8.8		8.3		8.3
18	2256201161405	Hồ Minh Triết	01/07/2007		3.5	7.6		7.8		7.2
19	2256201161406	Phạm Luân Bền Vững	11/05/2006		6.5	8.4		8.5		8.2
20	2256201161407	Nguyễn Ngọc Tường Vy	30/08/2006		6	9.5	9	6.0		7.0

Châu Đốc, ngày 23 tháng 5 năm 2023

TP. Đào tạo

Giáo viên giảng dạy

Ths. Trần Thanh Dũng

Phạm Thị Lan Nhi